

Số: **09/2020/QĐST-HN&GD**

Yên Thành, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **02/2020/TLST - HNGĐ**, Ngày 03 tháng 01 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị Đào Thị M – sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh N.

- Bị đơn: anh Võ Công N – sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: xóm N, xã P, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị M và anh Võ Công N.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị M và anh Võ Công N.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Võ Thế A – sinh ngày 11/02/2016 cho chị Đào Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Anh Võ Công N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 02/2020 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Võ Công N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận chị M chịu 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn. Anh N chịu 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của chị M được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm nghìn)đồng chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Y theo biên lai số 0000223 ngày 03/01/2020. Chị M đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp.
- Các đương sự.
- Chi cục THA Dân sự.
- UBND Xã
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang

